TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 207/2025/TLST-DS ngày 28/10/2025, về việc tranh chấp đòi tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hứa Hữa Đ**, sinh ngày 01/01/1984.

Số căn cước công dân 095084005415 cấp ngày 04/10/2022

Địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 28/12/1984.

Số căn cước 095084008278 cấp ngày 14/01/2025.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trung H có trách nhiệm trả cho ông Hứa Hữu Đ1 số tiền gốc 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm đồng).

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về phần án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trung H tự chịu toàn bộ số tiền án phí 300.000 đồng.

Ông Hứa Hữa Đ không phải chịu án phí. Ông Hứa Hữa Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền 0003271 ngày 27/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được hoàn trả lại toàn bộ.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.